

Số: 326 /QĐ-CDĐS

Hà Nội, ngày 08 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành lại Chương trình đào tạo Sơ cấp**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐƯỜNG SẮT**

Căn cứ quyết định số 79/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/01/2007 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc thành lập trường Cao đẳng Nghề đường sắt I; Quyết định số 1029/QĐ-BLĐTBXH ngày 12/8/2009 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt I thành Trường Cao đẳng Nghề đường sắt và quyết định số 130/QĐ-LĐTBXH ngày 07/02/2017 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Nghề đường sắt thành Trường Cao đẳng Đường sắt;

Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu Trường quy định trong Điều lệ Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-ĐS ngày 30/7/2019 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Quy định về đào tạo trình độ sơ cấp;

Căn cứ Quyết định số 1018/QĐ-CDĐS ngày 09/11/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đường sắt ban hành Quy chế quản lý và tổ chức đào tạo hệ chính quy đối với trình độ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp của Trường Cao đẳng Đường sắt;

Xét đề nghị của Trường Phòng đào tạo,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo Sơ cấp Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng đường sắt.

Thời gian đào tạo: 06 (tháng).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường phòng Đào tạo, Trường các đơn vị và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐT(Tu05).

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**TS. Trương Trọng Vương**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định 326/QĐ-CĐĐS ngày 08 tháng 5 năm 2024 của  
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Đường sắt)

**Ngành, nghề:** Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng đường sắt

**Trình độ đào tạo:** Sơ cấp

**Đối tượng tuyển sinh:** Là người từ đủ 15 (mười lăm) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

**Thời gian khóa học:** 06 tháng

**Số lượng mô đun đào tạo:** 07

**Số tín chỉ:** 34

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Chứng chỉ sơ cấp “Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng đường sắt” bậc 1

### I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO:

#### 1. Kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Về kiến thức:

- + Đọc được các bản vẽ cơ khí cơ bản của một số loại máy chuyên dùng đường sắt
- + Mô tả được kết cấu máy chuyên dùng đường sắt
- + Nêu được cấu tạo máy chuyên dùng đường sắt
- + Nêu được kỹ thuật lái máy chuyên dùng đường sắt
- + Nêu được quy trình sử dụng và bảo quản máy chuyên dùng đường sắt
- + Nêu được các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, an toàn cho máy chuyên dùng đường sắt

- Về kỹ năng:

- + Lái được phương tiện chuyên dùng đường sắt đúng kỹ thuật, đúng quy trình quy phạm.
- + Có kỹ năng vận hành, bảo dưỡng phương tiện chuyên dùng đường sắt bảo đảm kỹ thuật và an toàn giao thông.
- + Thực hiện được công tác an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp và phòng chống cháy nổ;
- + Có kỹ năng tổ chức thực hiện một tổ sản xuất bằng máy thi công đường sắt.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng tiếp nhận, ghi chép và chuyển thông tin theo yêu cầu; biết được yêu cầu, tiêu chuẩn, kết quả đối với công việc có liên quan đến nghề Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt, chịu trách nhiệm đối với kết quả công việc, sản phẩm của mình.

#### 2. Vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, học sinh làm được công việc Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng đường sắt cho các doanh nghiệp Đường sắt.

### 3. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi nghề để nâng cao trình độ hoặc học lên trình độ cao hơn trong nhóm nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

## II. THỜI GIAN CỦA KHÓA HỌC VÀ THỜI GIAN THỰC HỌC:

### 1. Thời gian của khóa học và thời gian thực học

- Thời gian đào tạo (tháng): 06 tháng
- Thời gian học tập (tuần): 26 tuần
- Thời gian thực học (giờ): 915 giờ
- Thời gian ôn, kiểm tra hết môn học, mô đun: 2 tuần

### 2. Phân bổ thời gian thực học:

- Thời gian học các mô-đun nghề: 915 giờ;
- Thời gian học lý thuyết: 231 giờ;
  - Thời gian học thực hành: 684 giờ.

## III. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN ĐÀO TẠO, THỜI GIAN VÀ PHÂN BỐ THỜI GIAN

MÃ MÔ-ĐUN	TÊN MÔ-ĐUN	SỐ TÍN CHỈ	THỜI GIAN CỦA MÔ-ĐUN (GIỜ)			
			TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ		
				LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	KIỂM TRA
MĐ01	Đường sắt thường thức	2	30	25	3	2
MĐ02	An toàn lao động	2	30	24	4	2
MĐ03	Cấu tạo, nguyên lý hoạt động của động cơ diesel	6	145	42	92	11
MĐ04	Cấu tạo, nguyên lý hoạt động của hệ thống truyền động	5	125	42	72	11
MĐ05	Vận hành máy thi công Đường sắt	7	230	28	192	10
MĐ06	Lái phương tiện chuyên dùng đường sắt	8	245	42	192	11
MĐ07	Pháp luật về đường sắt	4	110	28	72	10
	<b>Tổng cộng</b>	<b>34</b>	<b>915</b>	<b>231</b>	<b>627</b>	<b>57</b>

**Ghi chú:** Giờ kiểm tra lý thuyết tính là giờ lý thuyết, giờ kiểm tra thực hành tính là giờ thực hành

## IV. CHƯƠNG TRÌNH MÔ-ĐUN:

(Nội dung chi tiết có Phụ lục kèm theo)

## V. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Quy trình đào tạo sơ cấp Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt được thực hiện theo quy trình khép kín từ khâu tuyển sinh đến cấp phát chứng chỉ tốt nghiệp. Thực hiện chi tiết cụ thể theo quy trình đào tạo sau :

### 1. Mục đích

- Nhằm hướng dẫn chi tiết cho quá trình đào tạo sơ cấp tại trường Cao đẳng Đường sắt

## 2. Tuyển sinh trình độ sơ cấp

- Căn cứ vào giấy phép đào tạo trình độ sơ cấp đã cấp phép, xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho từng đợt.

- Tổ chức tuyển sinh trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Đối tượng tuyển sinh đào tạo đúng quy định.

## 3. Thành lập lớp đào tạo trình độ sơ cấp

- Căn cứ kết quả tuyển sinh, xét duyệt danh sách học sinh trúng tuyển đảm bảo đúng đối tượng ;

- Thành lập các lớp đào tạo trình độ sơ cấp với số lượng đúng quy định.

## 4. Xây dựng kế hoạch đào tạo sơ cấp

Căn cứ vào quyết định thành lập lớp, triển khai xây dựng kế hoạch đào tạo và tiến độ đào tạo chi tiết cho lớp học; xây dựng kế hoạch giáo viên giảng dạy đúng theo quy định tại Quy chế tổ chức đào tạo hiện hành của nhà trường.

## 5. Phân công giáo viên giảng dạy

Căn cứ kế hoạch và tiến độ đào tạo, khoa chuyên môn lựa chọn giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn nghề, tin học ngoại ngữ, kỹ năng nghề phù hợp với nghề Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt, thực hiện công việc giảng dạy lớp học sơ cấp Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt đúng quy định.

## 6. Công nhận tốt nghiệp và cấp phát chứng chỉ sơ cấp

- Căn cứ vào kết quả kiểm tra kết thúc mô-đun, Hiệu trưởng quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp chứng chỉ Sơ cấp Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt cho những học sinh đủ điều kiện.

- Phòng Đào tạo thực hiện công việc sao lưu sổ sách theo mẫu quy định tại thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và theo Quy chế quản lý và tổ chức đào tạo hệ chính quy hiện hành của nhà trường.

## VI : PHƯƠNG PHÁP VÀ THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ

### 1. Phương pháp đánh giá

Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô-đun, tín chỉ. Điểm mô-đun, tín chỉ bao gồm: điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc mô-đun, tín chỉ

### 2. Thang điểm đánh giá

Thang điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

## VII. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SƠ CẤP:

### 1. Hướng dẫn xác định danh mục các mô-đun đào tạo nghề; thời gian, phân bố thời gian và chương trình cho mô-đun đào tạo nghề

Chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp “Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt” trình độ sơ cấp được thiết kế theo hướng tự chọn chuyên sâu về Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt. Khi học viên học đủ các mô-đun trong chương trình này và đạt kết quả trung bình trở lên tại kỳ kiểm tra kết thúc khoá học sẽ được cấp chứng chỉ sơ cấp.

Thời gian thực học của chương trình là 915 giờ trong đó phần lý thuyết là 231 giờ, phần thực hành là 684 giờ. Ngoài ra còn bố trí 80 giờ cho ôn thi kèm tra kết thúc môn học, mô-đun.

Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp “*Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt*” với 07 mô-đun, cụ thể như sau:

- *Mô-đun 1: Đường sắt thường thức (30 giờ)*

Là mô-đun cung cấp cho người học nội dung cơ bản của các chuyên môn cấu thành hệ thống vận tải đường sắt bao gồm: Công trình đường sắt, Thông tin tín hiệu, Đầu máy toa xe và công tác vận tải đường sắt.

- *Mô-đun 2: An toàn lao động (30 giờ)*

Là mô-đun cung cấp cho người học nội dung cơ bản của luật pháp, chế độ chính sách bảo hộ lao động của Việt Nam, của ngành Đường sắt và các kỹ thuật đảm bảo an toàn trong Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt. Cũng như các kỹ thuật xử lý hỏa hoạn, cứu thương có thể xảy ra khi vận hành máy thi công đường sắt.

- *Mô-đun 3: Cấu tạo, nguyên lý hoạt động của động cơ diesel (145 giờ)*

Là mô-đun chuyên môn của nghề, cung cấp cho người học cấu tạo, nguyên lý hoạt động của động cơ diesel, nơi được coi như trái tim của máy. Học xong mô-đun này, học sinh được trang bị đầy đủ những kiến thức lý thuyết chuyên môn của động cơ diesel.

- *Mô-đun 4: Cấu tạo, nguyên lý hoạt động của hệ thống truyền động (125 giờ)*

Là mô-đun kỹ thuật cơ sở được bố trí vào giai đoạn đầu tiên của khóa học và được giảng dạy cho hầu hết các nghề đào tạo chuyên ngành cơ khí công trình. Nó tạo ra cơ sở để tiếp thu các môn học chuyên môn khác của nghề, cũng như hiểu rõ quá trình truyền chuyển động từ động cơ tới các bộ phận điều khiển, bộ phận công tác trên máy.

- *Mô-đun 5: Vận hành máy thi công Đường sắt (230 giờ)*

Là mô-đun chuyên môn nghề Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt. Học xong mô-đun này, học sinh được trang bị đầy đủ những kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành về vận hành máy thi công đường sắt, trên cơ sở những kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành đó, học sinh sẽ áp dụng vào công việc sản xuất sau này.

- *Mô-đun 6: Lái phương tiện chuyên dùng đường sắt (245 giờ)*

Là mô-đun chuyên môn nghề Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt. Học xong mô-đun này, học sinh được trang bị đầy đủ những kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành về lái máy thi công trên đường sắt, trên cơ sở những kiến thức lý thuyết và kỹ năng thực hành đó, học sinh sẽ áp dụng vào công việc sản xuất sau này.

- *Mô-đun 7: Pháp luật về đường sắt (110 giờ)*

Là mô-đun chuyên môn giảng về các quy định khi thi công, cứu hộ đường sắt bằng cơ giới, mục đích là đảm bảo an toàn chạy máy thi công, phương tiện chuyên dùng trên đường sắt;

Học xong môn học này, học sinh được trang bị đầy đủ những kiến thức lý thuyết chuyên môn của nghề như: Tổ chức chạy phương tiện chuyên dùng đường sắt, bố trí phòng vệ thi công, phòng vệ chướng ngại;

2. *Hướng dẫn kiểm tra kết thúc mô-đun*

- Hình thức kiểm tra kết thúc mô-đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành.
- Thời gian kiểm tra: + Lý thuyết: Không quá 120 phút  
+ Thực hành: Không quá 4 giờ

### 3. Xét công nhận tốt nghiệp:

Tính điểm tổng kết khóa học để xét công nhận tốt nghiệp và xếp loại tốt nghiệp theo quy định.

### VIII: YÊU CẦU TỐI THIỂU VỀ GIÁO VIÊN GIẢNG DẠY

Yêu cầu tối thiểu về giáo viên để giảng dạy trình độ sơ cấp nghề Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt phải đảm bảo các yêu cầu tối thiểu sau:

1. Giáo viên dạy sơ cấp phải đảm bảo tiêu chuẩn nhà giáo theo thông tư hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

2. Giáo viên dạy sơ cấp nghề Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt phải đảm bảo tiêu chuẩn về kiến thức chuyên môn phải có bằng từ trung cấp trở lên chuyên ngành phù hợp với nghề Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt.

3. Giáo viên dạy sơ cấp nghề Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt phải đảm bảo đạt về tiêu chuẩn ngoại ngữ tin học theo quy định hiện hành.

4. Giáo viên dạy sơ cấp nghề Lái và vận hành phương tiện chuyên dùng Đường sắt phải có chứng chỉ kỹ năng nghề để dạy trình độ sơ cấp hoặc có bậc thợ từ bậc 3/7 trở lên.

5. Giáo viên dạy nghề phải có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy nghề, hoặc bằng sư phạm kỹ thuật, hoặc sư phạm bậc 1 trở lên.

**KT.HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

*(Đã ký)*

**TS. Trương Trọng Vương**